

# CÔNG NGHỆ MỚI NỔI VÀ LIÊN CHÍNH TƯ PHÁP TRONG ASEAN

Các quan điểm tư pháp về việc sử dụng, cơ hội, thách thức và tác động của công nghệ đối với nhà nước pháp quyền, tiếp cận công lý và quản lý tòa án

UNDP là tổ chức hàng đầu của Liên hợp quốc đấu tranh để chấm dứt tình trạng bất công về nghèo đói, bất bình đẳng và biến đổi khí hậu. Làm việc với mạng lưới các chuyên gia và đối tác rộng lớn của chúng tôi tại 170 quốc gia, chúng tôi giúp các quốc gia xây dựng các giải pháp tích hợp, lâu dài cho con người và hành tinh.

Tìm hiểu thêm tại [undp.org](http://undp.org) hoặc theo dõi tại @UNDP.

Các phát hiện, diễn giải và quan điểm được trình bày trong ấn phẩm này là của (các) tác giả và không nhất thiết đại diện cho các kết quả của Liên hợp quốc, bao gồm UNDP hoặc các Quốc gia thành viên Liên hợp quốc.

Bản quyền © UNDP 2021

Đã đăng ký Bản quyền.

Để biết thêm thông tin, hãy truy cập Mạng lưới liên chính tư pháp tại Trang web ASEAN

# LỜI CẢM ƠN

Báo cáo này do Trung tâm khu vực của UNDP Bangkok thực hiện vào năm 2021 trong khuôn khổ Dự án khu vực về “Tư pháp xuất sắc để đảm bảo công lý cho tất cả mọi người: Mạng lưới liên chính tư pháp ở ASEAN”.

Tác giả chính là Sarah McCoubrey (CALIBRATE Solutions), Chuyên gia liên chính Tư pháp.

Việc phát triển sản phẩm tri thức này được điều phối bởi Liviana Zorzi, Chuyên gia Dự án UNDP về Minh bạch và Trách nhiệm. Bố cục được thiết kế bởi Pundaree Boonkerd.

Báo cáo thu được lợi ích từ những nhận xét sâu sắc từ: Nicholas Booth, Trưởng nhóm Quản trị UNDP và các thành viên của Mạng lưới Tư pháp Liên chính Nhóm Cố vấn của ASEAN:

- Justice Shiranee Tilakawardane
- Lawrence Glanfield AM
- Tiến sĩ Nihal Jayawickrama
- The Hon. Michael Kirby AC CMG
- Jennifer Marie
- The Hon. Murray Kellam AO QC

## ĐỐI TÁC TÀI TRỢ

Nghiên cứu này được thực hiện nhờ sự đóng góp của Chính phủ Hoa Kỳ, Cục Ma túy Quốc tế và Thực thi Pháp luật (INL).



# MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	3
Về liên chính tư pháp và JIN ASEAN	5
BỐI CẢNH	5
LIÊM CHÍNH TƯ PHÁP	6
CÔNG NGHỆ CHO TÒA ÁN	8
Đại dịch tăng tốc hiện đại hóa tòa án	9
Quy trình phiên tòa trực tuyến	9
Trí tuệ nhân tạo (AI)	10
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	11
KHẢO SÁT	12
Người trả lời khảo sát	12
Biểu mẫu trực tuyến và nộp hồ sơ điện tử	13
Quản lý hồ sơ điện tử / tự động	14
Phiên tòa trực tuyến	16
Trí tuệ nhân tạo (AI)	19
Tính minh bạch của Tòa án	21
Tiếp cận tư pháp	22
Quyền riêng tư / Bảo vệ dữ liệu	26
Nhận xét chung	26
KẾT LUẬN	28

# Bối cảnh

như thế nào.

Các hệ thống tư pháp không ngừng phát triển khi nhu cầu của các cộng đồng mà chúng phục vụ thay đổi. Công nghệ vừa là động lực của những thay đổi này vừa là công cụ để đáp ứng những nhu cầu đang phát triển này. Các quy trình và cách thức giao tiếp mới có thể giải quyết sự bất bình đẳng trong xã hội và làm cho các quy trình pháp lý có sẵn cho nhiều người hơn, bằng nhiều ngôn ngữ hơn và với chi phí thấp hơn.

Tuy nhiên, bản thân các công nghệ này tác động đến quyền và sự bảo vệ của mọi người và không được cung cấp đồng nhất giữa các cộng đồng địa phương hoặc toàn cầu. Khi các tác nhân trong hệ thống tư pháp phải đối mặt với những thách thức mà công nghệ mang lại, pháp quyền và bảo vệ quyền phải vẫn là trọng tâm trong việc ra quyết định trong cả các trường hợp cá nhân và trong việc quản lý công lý.

Khi xem xét các công nghệ của lĩnh vực tư pháp, tư pháp, với tư cách là chuyên gia về bảo vệ quyền, là tiếng nói quan trọng trong việc lập kế hoạch, thực hiện và giám sát các công nghệ mới nổi.

Cuộc khảo sát về quan điểm tư pháp này nhằm tìm hiểu cách thức các công nghệ hiện đang được tư pháp ở ASEAN sử dụng và xác định các lĩnh vực mà các nguồn lực hoặc công cụ bổ sung sẽ giúp các thẩm phán tham gia vào sự phát triển công nghệ của hệ thống tư pháp.

Các thẩm phán là người quản lý các quyền cá nhân của các đương sự trong phòng xử án của họ, đồng thời cũng hành động để bảo vệ tính toàn vẹn rộng rãi hơn của hệ thống tư pháp. Tính liêm chính trong tư pháp rất quan trọng đối với niềm tin của công chúng vào hệ thống tư pháp và sự ổn định của các quy trình và thể chế dân chủ, thị trường kinh tế và các mối quan hệ toàn cầu.

Các thẩm phán bảo vệ quyền của tất cả các đương sự thông qua tòa án của họ. Họ thấy phụ nữ, trẻ em và các thành viên dễ bị tổn thương của xã hội bị loại trừ hoặc bị tổn hại

Tăng cường tính liên chính của tư pháp là một biện pháp bảo vệ chống lại tham nhũng và ảnh hưởng không phù hợp trong hệ thống tư pháp.

Các thẩm phán có thể điều chỉnh những bất bình đẳng này trong các trường hợp riêng lẻ và có thể đưa quan điểm này vào các cuộc thảo luận có hệ thống về giới tính, chủng tộc và các loại phân biệt đối xử khác. Quan điểm tư pháp này là rất quan trọng trong cả những thay đổi đối với luật pháp và những thay đổi trong công nghệ được sử dụng trong hoạt động của tòa án.

Cơ quan tư pháp thường có tiếng nói đáng kể về việc liệu có nên sử dụng và cách thức các công nghệ mới sẽ được sử dụng trong quy trình pháp lý. Tuy nhiên, không phải lúc nào các thẩm phán cũng được đào tạo về cách thức hoạt động của công nghệ. Các lập luận về hiệu quả và tiết kiệm chi phí thường thúc đẩy việc áp dụng kỹ thuật, với tư pháp là một trong số ít tiếng nói nêu lên những lo ngại về quyền con người, quyền riêng tư hoặc sự công bằng trong thủ tục. Những lần khác, các thẩm phán, không quen với tiềm năng của công nghệ mới, có thể chống lại sự thay đổi.

Điều này có thể lôi kéo các hệ thống duy trì sự bất bình đẳng và dễ bị tham nhũng hoặc lạm dụng. Những áp lực này có thể khiến các thẩm phán rơi vào tình thế khó khăn khi cố gắng cân bằng các lợi ích cạnh tranh trong khi đảm bảo rằng sự thay đổi hệ thống thúc đẩy việc bảo vệ quyền và pháp quyền, thay vì làm xói mòn nó.

## **VỀ LIÊN CHÍNH TƯ PHÁP VÀ JIN ASEAN**

Mạng lưới liên chính tư pháp ASEAN (JIN ASEAN) được thành lập vào năm 2018 như một mạng lưới các thẩm phán, kết nối với nhau trong toàn khu vực để chia sẻ kiến thức và cách tiếp cận nhằm bảo vệ và tăng cường tính liên chính của tư pháp. Các nước thành viên hiện tại bao gồm Indonesia, CHDCND Lào, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam.

# LIÊM CHÍNH TƯ PHÁP

Tính liên chính trong tư pháp là một khái niệm nhiều mặt bao gồm các hành vi và thực tiễn của các thẩm phán cũng như cơ cấu và hoàn cảnh làm việc của các thẩm phán. Nó bao gồm các nguyên tắc đảm bảo các thể chế minh bạch, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình như một thành phần quan trọng để thúc đẩy mục tiêu của SDG 16 là xây dựng các xã hội hòa bình, công bằng và hòa nhập và công lý cho tất cả mọi người.<sup>1</sup>

Tư pháp liên chính là một khái niệm rộng bao gồm một số yếu tố chính của việc xét xử nhằm đảm bảo hệ thống tư pháp mạnh mẽ, công bằng và tôn trọng quyền:

- Tính minh bạch trong việc ra quyết định
- Minh bạch trong quản lý tòa án
- Khả năng dự đoán của khung thời gian vụ việc
- Quyền truy cập bình đẳng bất kể địa vị, tiền bạc hay danh tính
- Đối xử bình đẳng bất kể địa vị, tiền bạc hay danh tính
- Cơ chế ngăn chặn hối lộ
- Cơ chế ngăn chặn các mối đe dọa dựa trên giới tính hoặc danh tính
- Quy trình giải quyết
- Độc lập tư pháp
- Tách biệt các vai trò và thể chế chính trị và tư pháp

Trong bối cảnh công nghệ mới, mỗi yếu tố này đều có những tác động.

Năm 2008, Nguyên tắc Bangalore được phát triển, nêu rõ sáu giá trị nhằm củng cố nền tư pháp là “nền tảng của dân chủ và pháp quyền” được thiết kế để bảo vệ công chúng khỏi “bất kỳ sự xâm phạm nào đối với các quyền và tự do theo luật.”<sup>2</sup>

Những nguyên tắc này đã xây dựng chi tiết các biện pháp bảo vệ được đưa vào nhiều văn kiện nhân quyền quốc tế và trong nước, dựa trên Điều 10 của Tuyên ngôn Nhân quyền do Đại hội đồng Liên hợp quốc công bố ngày 10 tháng 12 năm 1948:

Mọi người hoàn toàn có quyền bình đẳng trong một phiên tòa công bằng và công khai bởi một tòa án độc lập và khách quan, trong việc xác định các quyền và nghĩa vụ của anh ta và mọi cáo buộc hình sự đối với anh ta.

Nguyên tắc Bangalore bao gồm sáu giá trị:

Giá trị 1: Tính độc lập: Tính độc lập về tư pháp là điều kiện tiên quyết của nhà nước pháp quyền và là bảo đảm cơ bản của một phiên tòa công bằng. Do đó, một thẩm phán phải đề cao và thể hiện tính độc lập của tư pháp trong cả khía cạnh cá nhân và thể chế của mình.

Giá trị 2: Tính công bằng: Tính công bằng là điều cần thiết để thực hiện đúng chức năng của cơ quan tư pháp. Nó không chỉ áp dụng cho bản thân quyết định mà còn cho quá trình đưa ra quyết định.

Giá trị 3: Liêm chính: Liêm chính là điều cần thiết để thực hiện đúng chức năng của cơ quan tư pháp.

Giá trị 4: Sự chuẩn mực: Sự chuẩn mực và sự xuất hiện của cách cư xử theo khuôn phép là điều cần thiết để thực hiện tất cả các hoạt động của một thẩm phán.

1 Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, <https://sdgs.un.org/2030agenda>

2 Mở đầu, Nguyên tắc Bangalore. Đã truy cập trong Bình luận của UNODC về các Nguyên tắc Ứng xử Tư pháp của Bangalore

Giá trị 5: Bình đẳng: Đảm bảo đối xử bình đẳng đối với tất cả mọi người trước tòa án là điều cần thiết để cơ quan tư pháp thực hiện đúng nghĩa vụ.

Giá trị 6: Năng lực và sự chuyên cần: Năng lực và sự chuyên cần là điều kiện tiên quyết để thực hiện đúng chức năng của một cơ quan tư pháp.

Năm 2018, JIN ASEAN đã phát triển Bộ tiêu chí liên chính tư pháp và vào năm 2020 đã cập nhật Bộ tiêu chí này để tích hợp với Khung quốc tế về Tòa án xuất sắc. IFCE đã kết hợp Danh mục vào mô hình toàn cầu để đánh giá và giám sát sự xuất sắc của tòa án vào năm 2020.<sup>3</sup>

Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), thông qua JIN ASEAN đang tiếp tục chia sẻ kiến thức và công cụ để tăng cường tính liên chính của tư pháp như một phần trong các nỗ lực rộng lớn hơn nhằm thúc đẩy sự xuất sắc của tòa án. Bằng cách này, các thẩm phán cũng tham gia với tư cách là các bên liên quan quan trọng trong việc chống tham nhũng, thúc đẩy các cam kết của từng quốc gia trong việc thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC).

Công ước có hiệu lực từ năm 2005 xác định cơ quan tư pháp là cơ quan quan trọng để ngăn ngừa và chống tham nhũng.<sup>4</sup> Điều 11 yêu cầu mỗi quốc gia thành viên phải thực hiện các biện pháp:

1. tăng cường tính liên chính giữa các thành viên của cơ quan tư pháp và cơ quan công tố, và
2. ngăn chặn cơ hội tham nhũng giữa các thành viên của cơ quan tư pháp và cơ quan công tố.

Nghiên cứu này và các công cụ liên quan liên quan đến công nghệ mới nổi là một cách mà các thẩm phán trong mạng lưới JIN ASEAN tham gia và học hỏi lẫn nhau và xây dựng năng lực của các thẩm phán trên toàn khu vực khi việc quản lý tư pháp tiếp tục phát triển.

Các vấn đề được trình bày bởi các công nghệ mới nổi liên quan đến nghĩa vụ của thẩm phán liên quan đến Nguyên tắc Bangalore (Giá trị 2: Công bằng, Giá trị 3: Chuẩn mực, Giá trị 5: Bình đẳng, Giá trị 6: Năng lực và sự chuyên cần) và các khía cạnh chính của Danh mục tính liên chính của tư pháp..

3 Liên minh quốc tế về tòa án xuất sắc, câu hỏi tự đánh giá tòa án xuất sắc

4 UNODC, Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng



# CÔNG NGHỆ CHO TÒA ÁN

Tư pháp điện tử là một thuật ngữ bao hàm mọi nỗ lực để quản lý, cung cấp, củng cố hoặc giám sát các dịch vụ tư pháp bằng cách sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Nó bao gồm các nỗ lực của các tổ chức như tòa án và chính phủ, các cá nhân như luật sư và người bảo vệ nhân quyền, các tổ chức xã hội dân sự và tư nhân như các nhà cung cấp công nghệ và đối tác cộng đồng.

Tư pháp điện tử bao gồm tất cả các loại công nghệ kỹ thuật số từ quản lý hồ sơ phức tạp hoặc ứng dụng sáng tạo đến công nghệ thông tin và sử dụng giao tiếp trực tuyến. Nó bao gồm các công cụ và quy trình được sử dụng bởi các chuyên gia trong lĩnh vực tư pháp và những công cụ được sử dụng bởi người dùng tòa án và phương tiện truyền thông.

Các sáng kiến về tư pháp điện tử bao gồm các chiến lược, kỹ thuật quy trình, tự động hóa, thu thập dữ liệu, tích hợp hệ thống cũng như giải quyết tranh chấp trực tuyến, nộp đơn điện tử, quy trình tòa án từ xa và các công nghệ được sử dụng để số hóa, lưu trữ và cung cấp quyền truy cập vào các tài liệu pháp lý và bằng chứng.

Số hóa là quá trình chuyển đổi các quy trình và nội dung hiện có từ tương tự sang các định dạng kỹ thuật số. Điều này bao gồm việc phát triển các biểu mẫu và cổng thông tin trực tuyến để gửi tài liệu hoặc truy cập các quyết định để đưa ra các quy trình trực tiếp của tòa án hiện có trên mạng.

Số hóa là việc sử dụng các công nghệ kỹ thuật số để thay đổi các quy trình tư pháp và mô hình kinh doanh. Điều này bao gồm các công nghệ kỹ thuật số cho phép các cách thức hoàn toàn mới để cung cấp hoặc quản lý tư pháp.

Chuyển đổi kỹ thuật số là sự thay đổi văn hóa trong các hệ thống và thể chế thông qua công nghệ kỹ thuật số. Điều này bao gồm thiết kế lấy người dùng làm trung tâm và các công nghệ cho phép người sử dụng lao động và người dùng làm việc khác nhau.

Chuyển đổi kỹ thuật số có thể tạo điều kiện thuận lợi cho những thay đổi trong văn hóa pháp lý và tư pháp theo hướng trách nhiệm giải trình, minh bạch và khả năng tiếp cận cao hơn.

Các tòa án trên toàn thế giới đang tham gia vào nhiều dự án và chương trình dài hạn, làm việc với các cơ quan quốc tế với tư cách là đối tác và nhà tài trợ, để hiện đại hóa hệ thống tư pháp của họ, bao gồm:

- hệ thống quản lý hồ sơ,
- thủ tục trực tuyến,
- nộp hồ sơ điện tử và lưu trữ các tài liệu và bằng chứng,
- giao tiếp không đồng bộ giữa các đương sự và với tòa án,
- lập lịch điện tử, và
- giới thiệu các công cụ mới như giải quyết tranh chấp trực tuyến và các công cụ dự đoán bằng AI.

Một số yếu tố của các dự án này đã được giới thiệu hoặc đẩy nhanh tiến độ do đại dịch COVID-19 và các đợt cách ly tiếp theo, vốn yêu cầu các tòa án phải vận hành ảo và cơ cấu lại các quy trình của tòa án như các giao dịch trực tuyến.

Việc sử dụng công nghệ có thể làm tăng tốc độ và tính minh bạch của các quyết định tư pháp, tăng cường sự tự tin, trách nhiệm giải trình và cho phép hệ thống giám sát công khai nhiều hơn. Các biện pháp bảo vệ nền tảng của nhà nước pháp quyền được xây dựng trong hệ thống tư pháp có thể bị các nhà phát triển công nghệ khu vực tư nhân xâm phạm một cách không chủ ý. Khi các thay đổi được đưa ra, việc giám sát liên tục các tác động của thay đổi công nghệ đối với quy trình xét xử sẽ rất quan trọng.

## ĐẠI DỊCH THỨC ĐẨY HIỆN ĐẠI HÓA TÒA ÁN

Trong lịch sử lĩnh vực luật pháp, đại dịch đã thúc đẩy việc áp dụng các công nghệ mới. Nền tảng trực tuyến, sử dụng các quy trình mới và tự động hóa các giai đoạn khác nhau của quy trình đã được đề xuất từ lâu, nhưng thường bị từ chối hoặc trì hoãn do các tòa án tập trung đầu tiên vào việc duy trì các quy trình hiện có. Mặc dù được thúc đẩy bởi sự chú ý cẩn thận đến các quyền cá nhân, nhưng cách tiếp cận thận trọng này đã dẫn đến hệ thống tư pháp là một trong những hệ thống tư pháp cuối cùng áp dụng công nghệ mới ở các quốc gia trên thế giới.

Khi các cuộc đóng cửa liên quan đến đại dịch bắt đầu, các tòa án, quản trị viên tòa án và thẩm phán đã nhanh chóng di chuyển để sửa đổi các quy trình, chấp nhận các tài liệu của tòa án bằng phương thức điện tử, tổ chức các phiên điều trần trực tuyến và giao tiếp với các chuyên gia pháp lý và công chứng theo những cách mới.

Những công nghệ này đã có những tác động bất bình đẳng - phụ nữ phải đối mặt với bạo lực trong gia đình hoặc cộng đồng có thể đã bị đe dọa hoặc cưỡng bức khi làm chứng; các đương sự ở nông thôn không có khả năng tiếp cận công nghệ tòa án có thể đã bỏ vụ việc của họ; những người không có công nghệ hoặc tiền có thể đã bị loại trừ.

Khi chúng tôi chuyển từ các biện pháp thích ứng dựa trên khủng hoảng này sang các hoạt động trực tuyến và kỹ thuật số vĩnh viễn, điều quan trọng là phải đánh giá cẩn thận các quy định của pháp luật và khả năng tiếp cận các tác động công lý của các công nghệ mới nổi, bao gồm cả những công nghệ đã được áp dụng ở đỉnh cao của đại dịch.

Thử nghiệm đại dịch trong các hoạt động trực tuyến hoặc kỹ thuật số đã tạo ra sự thêm muốn đối với các phương pháp tiếp cận công lý dựa trên công nghệ hơn và đã chứng tỏ tiềm năng cân bằng cả khả năng tiếp cận và sự nghiêm minh của tư pháp.

Đại dịch đã tạo cơ hội để đạt được những bước tiến đáng kể trong quá trình hiện đại hóa tòa án bằng cách xây dựng dựa trên các thí nghiệm được thực hiện vào năm 2020, hiện được thông báo bởi một loạt các chủ thể tòa án có kinh nghiệm và hiểu biết hơn, thoải mái đánh giá các công nghệ mới trong tòa án của họ.

## QUY TRÌNH PHIÊN TÒA TRỰC TUYẾN

Phiên tòa trực tuyến hoặc các thủ tục phiên tòa, còn được gọi là tòa án điện tử, tòa án từ xa hoặc phiên tòa từ xa bao gồm các phiên tòa sử dụng video và truy cập video tới các phiên tòa trực tiếp. Sự xuất hiện từ xa có thể dành cho tất cả các bên trong vụ án hoặc chỉ cho một số người tham gia như đương sự bị giam giữ, nhân chứng dễ bị tổn thương và chuyên gia.

Các yếu tố của thủ tục phiên tòa trực tuyến đã được áp dụng tại các tòa án trên khắp thế giới trong vài năm bao gồm:

- video hoặc điện thoại xuất hiện trước tòa bởi các đương sự bị giam giữ từ nhà tù
- video xuất hiện trước tòa bởi các nhân chứng dễ bị tổn thương, từ một địa điểm khác bên trong hoặc bên ngoài tòa án
- xuất hiện qua video hoặc điện thoại bởi các nhân chứng chuyên môn ở các lĩnh vực pháp lý khác
- sự xuất hiện qua điện thoại của các đương sự hoặc luật sư để vận động, các vấn đề trước tòa và các cuộc tranh luận theo lịch trình
- video hoặc điện thoại của các đương sự khi thời tiết, sức khỏe hoặc khoảng cách bị cấm xuất hiện trực tiếp

Đại dịch COVID-19 và kết quả là các cuộc phong tỏa đã làm nổi bật và thúc đẩy nhu cầu về các tòa án trực tuyến. Hoàn toàn các tòa án trực tuyến, nơi mà ở đó không có ai, kể cả thẩm phán, có mặt trong tòa án, trở nên cần thiết cho hoạt động của hệ thống tư pháp ở nhiều quốc gia trong thời kỳ đại dịch. Điều này đã chuyển trọng tâm từ khái niệm truyền thống về sự xuất hiện trực tuyến của một cá nhân trong phòng xử án trực tiếp sang các mô hình tòa án hoàn toàn trực tuyến. Mỗi quan tâm truyền thống liên quan đến thủ tục tòa án trực tuyến, bao gồm tính bảo mật của công nghệ và chất lượng của lời khai trong cài đặt trực tuyến, đã được kiểm tra khi các tòa án nhanh chóng áp dụng công nghệ sẵn có để tránh sự chậm trễ trong việc quản lý công lý..

Việc sử dụng công nghệ video có thể không phù hợp với mọi hình thức tố tụng và có thể gây ra các vấn đề liên quan đến sự tham gia có ý nghĩa của những cá nhân dễ bị tổn thương, bao gồm khả năng thẩm phán đánh giá tính xác thực, tính dễ bị tổn thương hoặc sự an toàn của người tham gia.

## TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

Trí tuệ nhân tạo (AI) là một thuật ngữ bao trùm cho một loạt các phương pháp và công cụ, bao gồm học máy, nhận dạng khuôn mặt và xử lý ngôn ngữ tự nhiên.

Học máy (là một lĩnh vực của trí tuệ nhân tạo liên quan đến việc nghiên cứu và xây dựng các kỹ thuật cho phép các hệ thống "học" tự động từ dữ liệu để giải quyết những vấn đề cụ thể) đề cập đến các hệ thống máy tính có thể học và thích ứng mà không cần tuân theo các hướng dẫn rõ ràng bằng cách sử dụng các thuật toán và mô hình thống kê để phân tích và rút ra suy luận từ các mẫu trong dữ liệu. AI sử dụng một thuật toán để áp dụng một công thức logic vào dữ liệu để dự đoán hoặc đề xuất một kết quả. Thuật toán là logic toán học được mã hóa trong một hệ thống thực hiện các nhiệm vụ hoặc đưa ra quyết định.

Trong phạm vi tòa án, điều này có thể dẫn đến việc dự đoán các quy trình hoặc tiến trình của tòa án hoặc tạo ra các quyết định dự thảo. Khi các quyết định được đưa ra bằng thuật toán dự đoán, nó còn được gọi là quá trình ra quyết định tự động.

Việc ra quyết định tự động được sử dụng trong một loạt các cơ sở thể chế, chẳng hạn như:

- xác định tính đủ tiêu chuẩn nhận các phúc lợi từ chính phủ hoặc nhà ở,
- đánh giá nguy cơ gây tổn hại hiện tại hoặc tương lai cho một đứa trẻ,
- đánh giá nguy cơ lạm dụng gia đình trong tương lai,
- dự đoán xem học sinh có nguy cơ cao bị bạo lực học đường hay không,
- dự đoán nơi tội phạm sẽ xảy ra hoặc ai sẽ liên quan,
- đề xuất những tiêu chuẩn nhập cư,
- đánh giá sự phù hợp của việc trả tự do cho một bị can tội phạm tại ngoại,

- đề nghị kết án đối với bị cáo hình sự, bao gồm cả việc liệu bị cáo có nguy cơ tái phạm hay không,
- giải quyết tranh chấp trực tuyến cho các vấn đề riêng tư (ví dụ: eBay hoặc PayPal) và các vấn đề dân sự, và
- đề xuất những tiêu chuẩn hoặc điều kiện để được đặc xá..

Các công cụ AI có thể được sử dụng để xét xử hàng loạt bởi các công ty tư nhân, tòa án và các cơ quan sử dụng việc ra quyết định hàng loạt để quyết định các vấn đề về lợi ích hoặc thuế. Các ứng dụng này của AI liên quan đến phân cụm (nhóm các trường hợp lại với nhau để cải thiện xử lý trường hợp), phân loại (tăng tốc kháng nghị dựa trên khả năng thành công của chúng) và đảm bảo chất lượng (phân tích các quyết định dự thảo dựa trên một bộ chỉ số).

AI được sử dụng để soạn thảo trước các mẫu phán quyết cho các thẩm phán, đưa ra dự đoán hoặc các khuyến nghị tuyên án để bảo lãnh, tuyên án và tính toán tài chính. Nó cũng được sử dụng để dự đoán kết quả cho người dùng công khai, bao gồm đánh giá kết quả của các vụ việc dựa trên các hoạt động trong quá khứ của các công tố viên và thẩm phán.

Trí tuệ nhân tạo được sử dụng như một công cụ chứ không phải là người đưa ra quyết định cuối cùng. Một công cụ AI có thể cung cấp thông tin cho thẩm phán có ảnh hưởng đến rất nhiều án lệ và có thể giảm thời gian nghiên cứu trong quá trình chuẩn bị các quyết định.

Các công cụ AI nhúng các quyết định chính sách của những người ra quyết định trong quá khứ và do đó, cũng có thể nhúng các sai lệch từ các quyết định trong quá khứ. Các công cụ phân xét được soạn thảo trước cũng có thể tạo ra những thành kiến, làm giảm sự quyết định của cơ quan xét xử và có thể không giải quyết đầy đủ các vấn đề cụ thể mà các cá nhân thuộc nhóm dễ bị tổn thương phải đối mặt.

Việc hiểu và tiếp tục kiểm tra và đánh giá các công nghệ này sẽ đảm bảo rằng các thẩm phán có thể tham gia đầy đủ vào quá trình phát triển của hoạt động tòa án.

# PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Vào tháng 2 năm 2021, JIN ASEAN đã khởi xướng nghiên cứu này về tác động của các công nghệ mới nổi đối với tính liêm chính của tư pháp. Nghiên cứu có hai luồng điều tra đã được kết hợp để tạo ra báo cáo này. Việc xem xét báo cáo lĩnh vực và học thuật về các công nghệ mới nổi trong lĩnh vực tư pháp đã cung cấp thông tin về phạm vi công nghệ được xem xét ở đây.

Các phản ứng dựa trên công nghệ đối với đại dịch do các nước thành viên JIN ASEAN thông qua đã được xem xét, dựa trên những đóng góp tương ứng của họ cho tư pháp của JIN ASEAN trong Hội thảo trên web và chia sẻ kiến thức tại Thời điểm diễn ra COVID-19. Các ví dụ về những thay đổi công nghệ mới và được đề xuất được thu thập thông qua nghiên cứu này đã dẫn đến sự hiểu biết về những thách thức có thể thấy trước đối với các bên tham gia hệ thống tư pháp.

Một cuộc khảo sát trực tuyến đã được chuẩn bị với các câu hỏi được thông báo bởi nghiên cứu ngành, để hỏi về việc sử dụng hiện tại các công nghệ này tại các tòa án ASEAN.

Cuộc khảo sát này, được chia sẻ với các thẩm phán ở mỗi quốc gia thành viên JIN ASEAN, đã mời các thẩm phán xác định các công nghệ mà họ đang sử dụng tại tòa án của họ và phản ánh tác động của mỗi thẩm phán đối với tính minh bạch và khả năng tiếp cận tư pháp.

Những quan điểm riêng lẻ này cung cấp một đánh giá thực tế về tác động của những công nghệ này ở các quốc gia cụ thể và trong các phòng xử án khác nhau. Trong một số trường hợp, các thẩm phán từ cùng một tòa án đã báo cáo có quyền truy cập vào các công nghệ khác nhau, cho thấy những thách thức của việc thực hiện trên quy mô lớn và nhu cầu khác nhau của các tòa án xét xử các loại vụ án khác nhau.

Những quan điểm trực tiếp này xác định những lỗ hổng và cơ hội để giải quyết tốt hơn tính liêm chính của tư pháp trong sự phát triển công nghệ của tòa án và sẽ cung cấp thông tin cho sự phát triển của các công cụ mới cho ngành tư pháp.

# Khảo sát

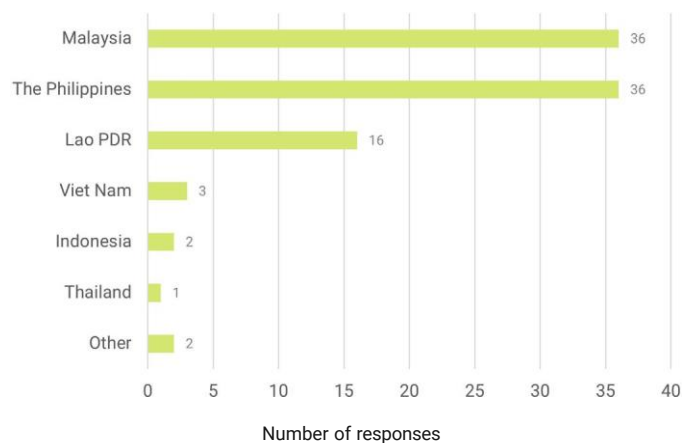
JIN ASEAN đã trưng cầu ý kiến trả lời khảo sát từ các thẩm phán trong khu vực ASEAN trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2021. Bản khảo sát trực tuyến được cung cấp bằng tiếng Anh, tiếng Việt và tiếng Lào.

## NGUỒN KHẢO SÁT

Một trăm lẻ một phản hồi đã nhận được từ tất cả sáu nước thành viên JIN ASEAN. Phản hồi đến từ các thẩm phán ở các cấp khác nhau của tòa án và ở các vị trí khác nhau, bao gồm cả chánh án các tòa án..

Tòa án	Số phản hồi
<b>Indonesia</b>	
Tòa án quận	1
Tòa án tối cao	1
<b>Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào</b>	
TANDTC	16
<b>Malaysia</b>	
Tòa án phúc thẩm	2
Tòa án liên bang	1
Tòa án cấp cao	14
Tòa án sơ thẩm	7
Tòa án địa phương	12
<b>Thái Lan</b>	
Toà sơ thẩm	1
<b>The Philippines</b>	
Tòa án phúc thẩm	6
Tòa án thành phố	10
Tòa án khu vực	20
<b>Việt Nam</b>	
TANDTC	2
Tòa án quận/huyện	2
Tòa án tỉnh/thành phố	1

## Những người trả lời khảo sát đến từ đâu?



Các vai trò	Số phản hồi
<b>Indonesia</b>	
Thẩm phán	1
Nhóm cải cách tư pháp	1
<b>Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào</b>	
Chánh án	1
Thẩm phán	12
Người làm công tác quản lý	2
Những người khác	1
<b>Malaysia</b>	
Thẩm phán	27
Phó lục sự	4
Thẩm phán sơ thẩm	4
Ủy viên ủy ban tư pháp	1
Nhân viên tư pháp	1
<b>Thái Lan</b>	
Thẩm phán	1
<b>The Philippines</b>	
Thẩm phán	29
Thư ký tòa án	6
Nhân viên văn thư	1
<b>Việt Nam</b>	
Thẩm phán	5



Công nghệ	Tỷ lệ sử dụng công nghệ (%)
Nộp hồ sơ trực tuyến	72
Sự xuất hiện qua video cho các luật sư	69
Quản lý hồ sơ điện tử	66
Các mẫu biểu điện tử	46
Sự xuất hiện qua video cho các nhân chứng	42
Sự xuất hiện qua video cho công chúng	41
Báo cáo tòa án trực tuyến	20
Công cụ nghiên cứu pháp lý tự động	17
Biểu mẫu pháp lý được điền sẵn	14
Khảo sát trực tuyến	8
Dự đoán hoặc trí tuệ nhân tạo trong kết án	7
Tiết lộ trực tuyến	6
Bảo đảm điện tử về việc bắt giữ và văn bản đề nghị tham gia phiên tòa trực tuyến	2
Ra quyết định tự động	1
Giải quyết tranh chấp trực tuyến	1
Các vấn đề khác	2

Các quan sát tư pháp và mối quan tâm về các công nghệ này được khám phá bởi các nhóm chuyên đề.

## CÁC BIỂU MẪU TRỰC TUYẾN VÀ NỘP ĐƠN ĐIỆN TỬ

Nhiều tòa án cung cấp các biểu mẫu trực tuyến, có thể điền được, được thiết kế để giúp tìm và sử dụng các biểu mẫu tòa án dễ dàng hơn. Một số tòa án cũng có chức năng gửi đơn điện tử cho phép người dùng 'gửi' trực tiếp biểu mẫu trực tuyến, trong khi những tòa án khác yêu cầu biểu mẫu được gửi qua email hoặc gửi đến văn phòng tòa án. Nộp đơn điện tử là hình thức công nghệ phổ biến nhất được sử dụng tại các tòa án trong khu vực ASEAN với 72% được sử dụng. Những người trả lời được yêu cầu chọn loại hồ sơ được phép thông qua các nền tảng nộp hồ sơ điện tử.

Các thẩm phán bày tỏ một số lo ngại về nguy cơ gian lận và tấn công mạng trong hệ thống nộp đơn điện tử và lo ngại đáng kể về tính bảo mật của dữ liệu cá nhân của đương sự được gửi qua các cổng trực tuyến.

Một số thẩm phán thừa nhận rằng họ không có đủ chuyên môn để xác thực bằng chứng tài liệu được gửi trực tuyến. Những người khác lưu ý rằng quá trình tòa án kiểm tra tính xác thực của bằng chứng, bao gồm cả các tài liệu được đệ trình bằng phương pháp điện tử, là đủ để xác định các tài liệu giả và duy trì tính minh bạch của tư pháp.

Các thẩm phán coi việc bảo vệ bằng mật khẩu và quyền truy cập có kiểm soát cho các đương sự và luật sư là biện pháp bảo vệ trong các nền tảng nộp hồ sơ điện tử, thừa nhận mức độ đáng tin cậy của các luật sư gửi tài liệu. Những người khác đề cập đến mã xác minh trong các quy trình của tòa án để xác thực các bản sao điện tử.

Các biểu mẫu của tòa án được gửi qua mạng	64%
Lập luận được đệ trình dưới dạng điện tử	65%
Bằng chứng do các bên nộp bằng phương thức điện tử	49%
Bằng chứng do các chuyên gia đệ trình dưới dạng điện tử	26%
Bằng chứng do công an đệ trình dưới dạng điện tử	30%

Nhận xét của Người trả lời Khảo sát:

*Không có vấn đề gì liên quan đến bảo mật tài liệu, độ tin cậy và tính minh bạch của tư pháp vì toàn bộ hệ thống được bảo đảm bởi chính phủ và được duy trì tốt bởi quản trị viên phụ trách.*

*Đây chỉ là những công cụ hỗ trợ hiệu quả trong việc tiến hành một phiên tòa trực tuyến nhưng không thay thế việc nộp hoặc nộp các tài liệu thực tế để đưa vào hồ sơ tòa án / hồ sơ vụ án mà các bên vẫn phải làm. Đây chỉ có thể được coi là "bản sao trước" của các tài liệu / biểu mẫu cần nộp.*

*Chúng tôi chưa có công nghệ để phát hiện tính xác thực của các tài liệu được gửi bằng phương thức điện tử..*

*Chúng tôi có quy định trong luật của chúng tôi để bao gồm mọi khía cạnh về bảo mật, độ tin cậy hoặc tính minh bạch của tư pháp liên quan đến các tài liệu trực tuyến.*

## QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐIỆN TỬ / TỰ ĐỘNG

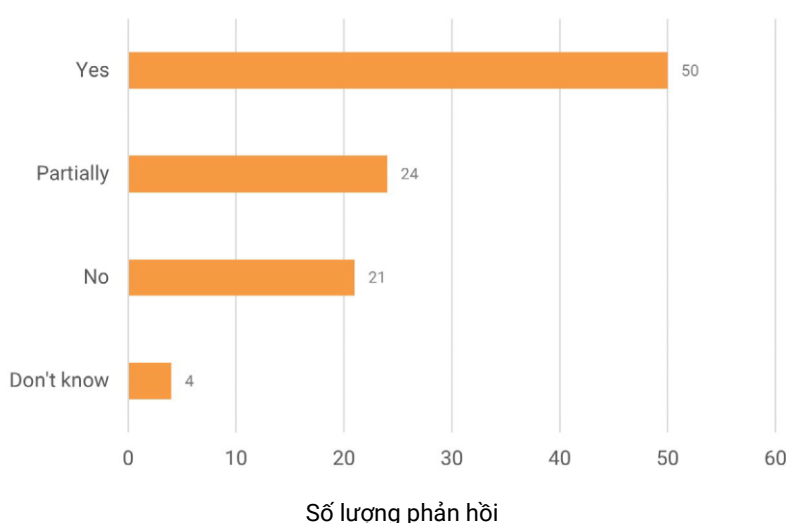
74% số người được hỏi đã báo cáo sử dụng hệ thống quản lý hồ sơ điện tử hoặc tự động, một phần hoặc là cơ sở hoàn chỉnh cho việc quản lý hồ sơ tại tòa án của họ. Họ mô tả tính dễ sử dụng với chỉ 13% số người được hỏi mô tả hệ thống là khó hoặc rất khó sử dụng.

Các thẩm phán đã trả lời các câu hỏi về tính bảo mật của hệ thống quản lý hồ sơ và sự hỗ trợ của nó đối với quá trình ra quyết định tư pháp. Hầu hết đều cảm thấy rằng nó được bảo mật và cung cấp hầu hết hoặc tất cả thông tin họ yêu cầu.

Những người đã xác định các hạn chế đối với hệ thống đã liệt kê các lỗ hổng trong hồ sơ vụ án, các vấn đề khi các vụ án được kháng cáo hoặc khi nhiều thẩm phán cần quyền truy cập vào hồ sơ vụ án. Những người khác lưu ý rằng hệ thống quản lý hồ sơ không được cập nhật đủ nhanh và các biện pháp bảo vệ an ninh và bí mật có thể cản trở việc truy cập của tư pháp vào toàn bộ hồ sơ vụ án.

Một người được hỏi chỉ ra rằng việc quản lý trường hợp trực tuyến được áp dụng trong đại dịch không được sắp xếp một cách hợp lý và sẽ không khả thi về lâu dài.

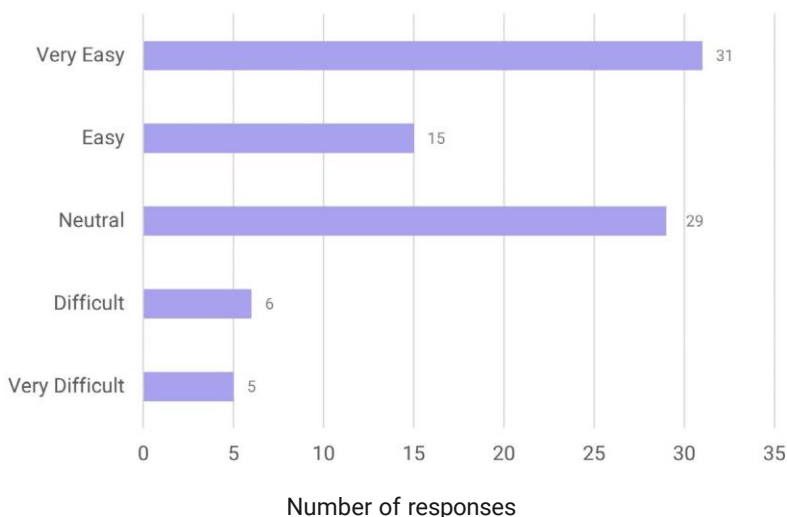
### Tòa án của bạn có sử dụng quản lý hồ sơ điện tử hoặc tự động không?



Khi được hỏi hệ thống quản lý hồ sơ điện tử ảnh hưởng như thế nào đến tính liên chính của tư pháp, 27% người được hỏi cho biết không có tác động nào. Các tác động tiêu cực khác đã được xác định liên quan đến bảo mật hồ sơ và khó kiểm soát ai truy cập hồ sơ tòa án, do đó làm xói mòn niềm tin của công chúng vào quyết định.

Đa số những người được hỏi cho rằng hệ thống quản lý hồ sơ điện tử đã cải thiện tính toàn vẹn của tư pháp bằng cách tăng cường tính minh bạch của quá trình ra quyết định và đảm bảo rằng thẩm phán có quyền truy cập vào tất cả các tệp cần thiết, ngay cả khi tòa án ngừng hoạt động.

### Bạn thấy dễ dàng hay khó khăn khi quản lý tiến trình của một vụ án bằng cách sử dụng tính năng quản lý vụ án tự động?



#### Nhận xét của Người trả lời Khảo sát:

*Việc quản lý hồ sơ điện tử đẩy nhanh quyết định của thẩm phán để xác định lý do của sự chậm trễ trong việc xử lý các vụ án.*

*Quản lý hồ sơ điện tử nâng cao tính toàn vẹn của tư pháp trong đó tất cả các hồ sơ vụ án được nộp trong CMS đều được xác thực và đóng dấu thời gian.*

*Quản lý hồ sơ điện tử thúc đẩy tính minh bạch và tránh tương tác với nhân viên tòa án, các bên và cố vấn có thể là cơ hội cho hành vi sai trái.*

*Nó ảnh hưởng đến tính toàn vẹn một cách tích cực. Mọi thứ phải được ghi lại một cách chính xác trong hệ thống và chỉ người có thẩm quyền mới có thể thay đổi được.*

*Nó có tác động tích cực đến lòng tin của mọi người đối với cơ quan tư pháp.*

*Nó tiết kiệm rất nhiều người và thời gian của tòa án. Các bên mà họ không phải đến tòa mỗi khi vụ án được giải quyết và sẽ chỉ xuất hiện nếu thẩm phán yêu cầu họ làm như vậy.*

*Bạn nên ngăn các thẩm phán không liên quan đến vụ việc tiếp cận thông tin của người khác.*

*Do không có ngoại hình nên chúng tôi không thể xác định chắc chắn người đăng nhập vào hệ thống và truy cập dữ liệu có phải là người có thẩm quyền sử dụng hay không.*

*Tăng cường trách nhiệm của từng Thẩm phán.*



## PHIÊN TÒA TRỰC TUYẾN

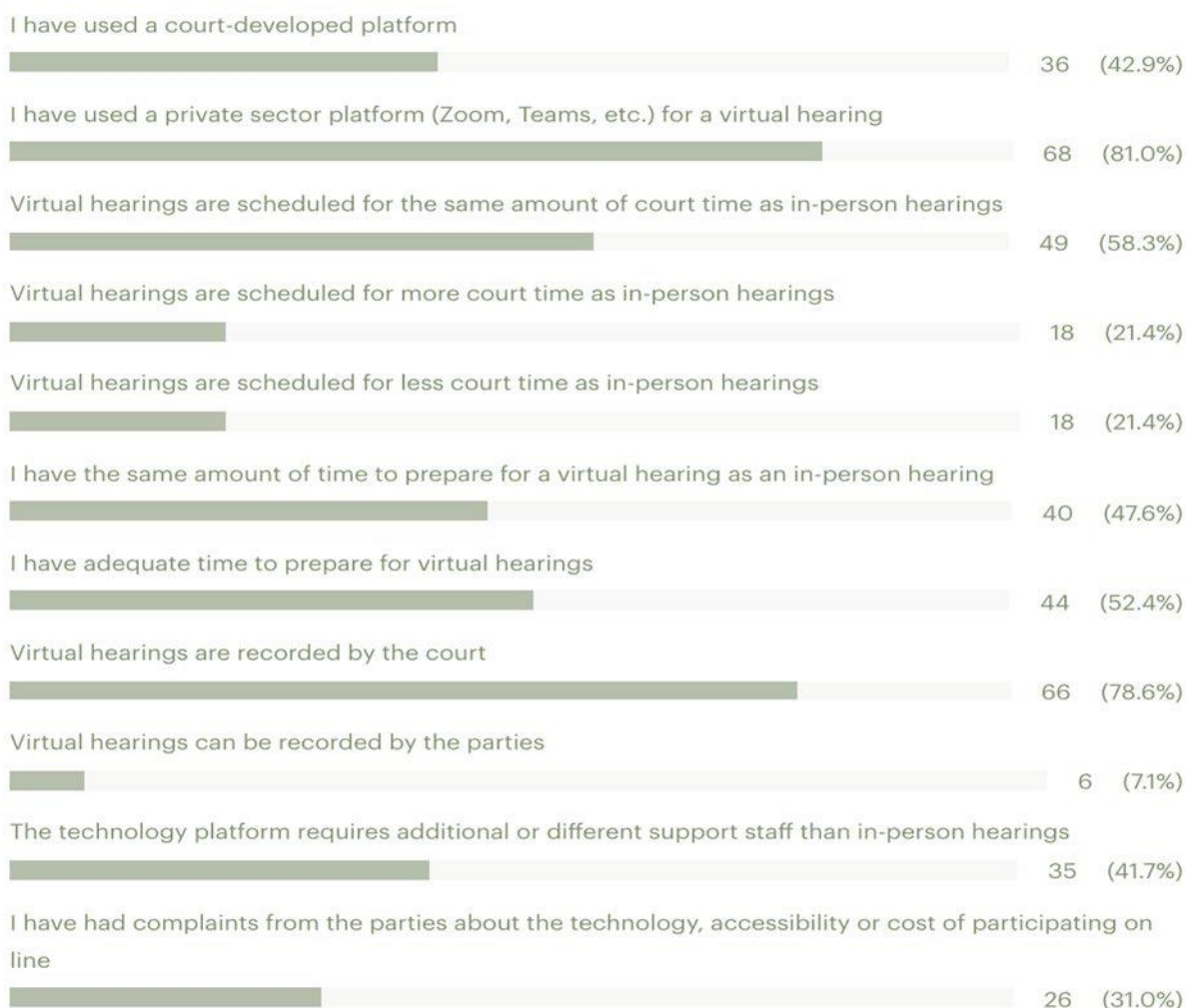
Những người được hỏi đã mô tả nhiều loại xét xử trực tuyến khác nhau. Một số người được hỏi báo cáo rằng luật pháp không cho phép xuất hiện trực tuyến trong khi những người khác mô tả các tòa án trực tuyến liên quan đến đại dịch và những người khác truy cập vào các lần xuất hiện trực tuyến trước đại dịch.

Những người tham gia phiên tòa trực tuyến được yêu cầu nhận xét về loại nền tảng họ đã sử dụng và cách thức xét xử trực tuyến so với kinh nghiệm của họ khi chủ trì các vụ việc xét xử trực tiếp. Những người được hỏi cũng chia sẻ những phản hồi mà họ nhận được từ những người tham gia tố tụng.

Các khiếu nại được báo cáo phổ biến nhất từ các bên liên quan đến tính khả dụng và ổn định của internet cũng như tính khả dụng của công nghệ.

Các bên ở khu vực nông thôn không có quyền truy cập Internet cá nhân hoặc cộng đồng đủ để tham gia các phiên tòa trực tuyến. Nhiều luật sư không có internet trong văn phòng của họ, tạo ra sự chênh lệch giữa các bên trong một phiên tòa trực tuyến. Nhiều thẩm phán đã nghe phàn nàn về chất lượng âm thanh và video trong phiên tòa trực tuyến.

Các phiên tòa trực tuyến trong đại dịch có thể yêu cầu kết nối tại nhà cho các thẩm phán, luật sư và nhân viên tòa án. Trong các trường hợp khác, các thẩm phán đã trả tiền cho việc tăng cường sử dụng internet hoặc đăng ký nền tảng video với tư cách cá nhân.



Sự phân chia về kỹ thuật số gây bất lợi cho các nhóm dễ bị tổn thương bao gồm những người ở khu vực nông thôn, những người không được tiếp cận với công nghệ, những người tham gia tố tụng cao tuổi và những người có rào cản về ngôn ngữ và biết đọc biết viết.

Các thẩm phán cho biết họ gặp khó khăn khi đánh giá độ tin cậy hoặc xem bằng chứng, cả vật chứng vật lý và tài liệu, trên nền tảng video. Những người khác thừa nhận rằng rất khó để chuẩn bị nhân chứng cho một phiên tòa trực tuyến và nhiều người đã bối rối trước công nghệ và quy trình, yêu cầu nhân viên tòa án cung cấp hỗ trợ kỹ thuật trong phiên tòa.

Cả hai bên và thẩm phán bày tỏ sự hoài nghi rằng bị cáo sẽ được đối xử theo cách trực tuyến giống như trực tiếp.

Khi được yêu cầu phân tích tính khả dụng của các video xuất hiện đối với những người dùng khác nhau tại tòa án, các thẩm phán đã phân biệt giữa các lần xuất hiện dành cho luật sư, công chúng / đảng phái và chuyên gia.

Khi được hỏi về tác động của các phiên tòa trực tuyến đối với tính độc lập, liêm chính của tư pháp hoặc pháp quyền, 45% thẩm phán nói rằng họ không thấy tác động nào.

Video xuất hiện cho các luật sư	69%
Video xuất hiện cho công chúng	41%
Video xuất hiện cho các nhân chứng chuyên môn	42%

Nhiều người được hỏi nêu quan ngại về việc đánh giá tính độc lập của nhân chứng hoặc đảm bảo nhân chứng không bị đe dọa hoặc đã được huấn luyện trước trong khi làm chứng.

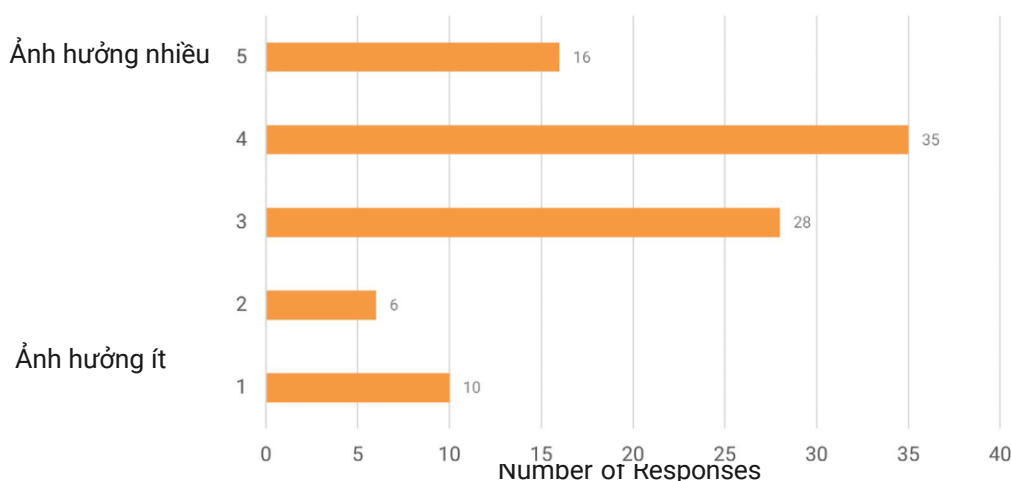
Các thẩm phán bày tỏ lo lắng về những người khác có mặt trong phòng cùng với các nhân chứng và khả năng hiển thị của phiên tòa trực tuyến đang tiến hành đối với những người quan sát hoặc ghi âm lén lút.

Một người được hỏi khác nêu quan ngại về nguyên tắc tư pháp công khai nói rằng quyền đối chất với nhân chứng trong một vụ án hình sự bị hạn chế trực tuyến.

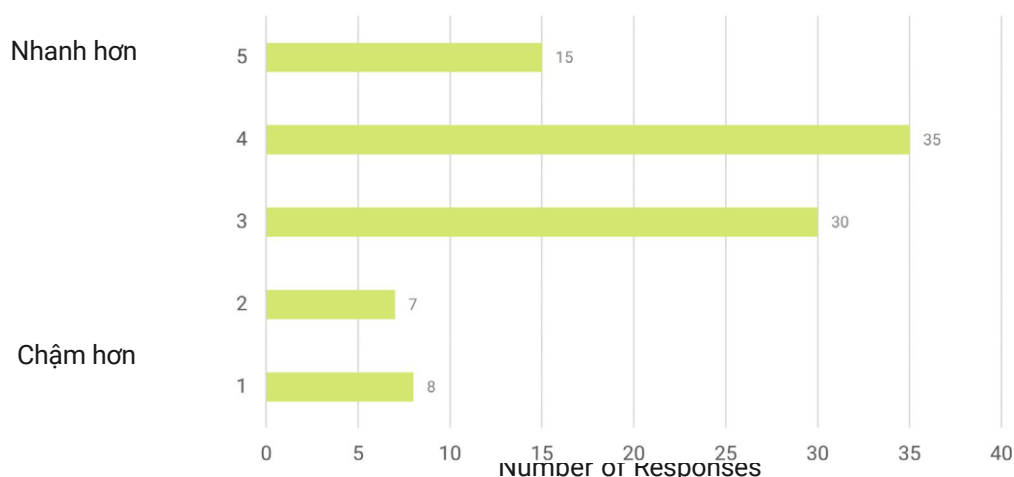
Hình thức của phòng xử án được coi là một trong những đặc điểm của quy trình tòa án điển hình bị mất trong môi trường trực tuyến. Tính trang nghiêm và trang nghiêm của thủ tục tố tụng bị giảm đi và luật sư và nhân chứng ăn mặc xuề xòa và hành xử theo những cách bình thường hơn, làm giảm tầm quan trọng của sự kiện đối với các đương sự.

Bất chấp những lo ngại này, những người được hỏi thừa nhận rằng các phiên tòa trực tuyến đã cung cấp khả năng tiếp cận các quy trình của tòa án trong thời kỳ đại dịch và giảm nhu cầu đi đến các thành phố hoặc ra hầu tòa thường xuyên.

### Các công nghệ ảnh hưởng như thế nào đến khả năng tham gia từ gia đình hoặc từ cộng đồng của họ?



## Các công nghệ ảnh hưởng đến tốc độ thử nghiệm như thế nào?



Nhận xét của Người trả lời Khảo sát:

Thiếu sự tương tác thực tế của con người khi các vụ việc được tiến hành. Trong các vụ án hình sự, điều tra trực tuyến không phải là một phương pháp thích hợp vì nhân chứng có thể không nhìn rõ các bức ảnh hoặc nhãn gắn trên bất kỳ thiết bị / đồ vật nào, ví dụ: nhãn trên lọ mẫu nước tiểu trong các vụ án ma túy, ghi vào tang vật, tài liệu khi xét xử khi bị Kiểm sát viên hoặc người bào chữa thẩm vấn.

Các vấn đề được nêu ra gần như hoàn toàn liên quan đến việc thiếu sự quen thuộc với công nghệ.

Các vấn đề về âm thanh và truy cập mạng hạn chế hoặc kém đã làm gián đoạn các lần xuất hiện trực tuyến của các bên.

Các đương sự thường hỏi nhân viên tòa án về cách sử dụng ứng dụng, cách cài đặt và tất cả các vấn đề liên quan đến ứng dụng đó.

Với tinh thần phục vụ công chúng, đội ngũ nhân viên đã trở thành hỗ trợ kỹ thuật cho các đương sự và thậm chí cho cả luật sư nữa. Điều này đã thêm vào nhiều chức năng mà nhân viên cần phải thực hiện.

Thiếu cơ hội cho các luật sư trẻ và sinh viên xuất sắc tiếp xúc với sự bày trí của tòa án và các kỹ năng biện hộ.

Câu hỏi về quyền tài phán nếu thẩm phán không thuộc thẩm quyền theo lãnh thổ của mình; câu hỏi về địa điểm nếu nhân chứng đang làm chứng khi ở nước ngoài.

Công nghệ nên được đưa vào các phiên tòa, chẳng hạn như các vụ buôn người, các vụ kiện tụng và các vụ việc khác liên quan đến công nghệ.

Luật sư không có khả năng đảm bảo rằng nhân chứng không được **huấn luyện** và khó khăn trong việc đánh dấu tang vật.

## TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

Khi được hỏi về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo hoặc máy học trong tòa án của họ, 7% cho biết sử dụng công nghệ dự đoán trong tuyên án, 17% sử dụng các công cụ nghiên cứu tự động dựa trên thuật toán và 14% sử dụng các mẫu phán quyết được điều chỉnh trước có thể có thành phần máy học. AI và học máy chưa được sử dụng trong quản lý hồ sơ hoặc các khía cạnh khác của quản lý tòa án trong khu vực.

Khi được hỏi về việc sử dụng dữ liệu dự đoán, các thẩm phán xác định dữ liệu được tạo và cung cấp bởi cả tòa án (9 câu trả lời) và từ các chuyên gia trong một vụ việc (3 câu trả lời) và từ các nguồn khác (4 câu trả lời). Dữ liệu này được mô tả là hữu ích. Một người được hỏi đã mô tả máy học trong bối cảnh tuyên án bao gồm một hệ thống khu vực tư nhân phân tích các yếu tố kết án chính bao gồm tái phạm, các yếu tố tăng nặng và giảm nhẹ, sau đó đề xuất hình phạt. Một thẩm phán đã mô tả một dự án đang được phát triển sẽ sử dụng dữ liệu dự đoán trong các trường hợp thương tích cá nhân, dựa trên các quyết định trước đây của tòa án Malaysia do các nhà xuất bản hợp pháp đưa ra.

Một người khác chỉ ra cơ sở dữ liệu trực tuyến về các quyết định của Indonesia hiện đang được truy cập làm dữ liệu nguồn cho học máy. Một người khác đã đề cập đến nhóm Trí tuệ nhân tạo của tòa án đang làm việc về dữ liệu kết án.

Ở Malaysia, hệ thống ghi âm giọng nói thành văn bản là hệ thống tự động tạo bảng điểm dựa trên nền tảng học máy sẽ hoạt động tại 320 phòng xử án vào cuối năm 2021. Những người được hỏi khác giải thích rằng không có đủ dữ liệu để phân tích hoặc sử dụng để đào tạo một thuật toán.

Các hệ thống học máy đang được sử dụng và đang phát triển đang được quản lý bởi tòa án, mặc dù trong một số trường hợp được phát triển trong nội bộ và các hệ thống khác bởi một đối tác khu vực tư nhân. 68% người được khảo sát nói rằng họ không nhận được bất kỳ hoặc thông tin đầy đủ nào về nguồn hoặc quy trình dữ liệu học máy. Chỉ có bốn người được hỏi bày tỏ sự tin tưởng vào nguồn dữ liệu.

Nhận xét của Người trả lời Khảo sát:

*Tôi tin rằng phán đoán của con người tốt hơn phán đoán của AI dựa trên nguyên tắc rằng kết quả của một ứng dụng AI phụ thuộc phần lớn vào các đầu vào được trình bày và không có gì hơn.*

*Nó khác với suy nghĩ của con người.*

*Bằng cách nào đó, nó đang xóa bỏ tính chủ quan và nó sẽ biến cơ quan tư pháp thành một bộ máy giải quyết tội phạm.*

*Các thẩm phán có thể trở nên quá phụ thuộc vào AI, tính độc lập và tính toàn vẹn có thể bị ảnh hưởng tùy thuộc vào cách dữ liệu được cung cấp cho AI và chất lượng của các quyết định / độ phân giải có thể bị ảnh hưởng.*

*Những thẩm phán không có kiến thức và khả năng sử dụng công nghệ cũng là mục tiêu của những kẻ xấu.*

*Máy móc không có cảm xúc. Máy sẽ khó xác định độ tin cậy, trung thực và thực tế của lời khai của người làm chứng và bằng chứng được giao nộp.*

*Việc phụ thuộc quá mức vào AI có thể dẫn đến việc con người có thể bị khuất phục hoặc thậm chí đầu hàng trước tính hiệu quả và tiện lợi của AI.. AI sẽ không tốt như con người. Nếu không có dữ liệu đầy đủ, việc đưa ra quyết định dựa trên AI có thể thiếu chính xác và không công bằng cho các bên.*

Khi được hỏi về lợi thế của AI và học máy trong quá các quy trình tại tòa án, các thẩm phán cho rằng quy trình xét xử nhanh hơn và tính nhất quán trong các quyết định là lợi ích chính cho cả công chúng và hệ thống tư pháp.

Ngoài ra, những người được hỏi chỉ ra AI như một công cụ bảo vệ thẩm phán khỏi các cáo buộc thiên vị, tránh sai sót của con người, đạt được hiệu quả cao hơn và tăng năng lực của tòa án trong việc giải quyết các vụ việc tồn đọng. AI được các thẩm phán coi là cải thiện tính minh bạch, công bằng và khả năng tiếp cận của công chúng đối với quá trình ra quyết định.

Khi nhận xét về các bối cảnh cụ thể, hầu hết các phản hồi của tòa án đều tập trung vào tính nhất quán của bản án và tăng hiệu quả. Một thẩm phán nhận xét rằng AI / học máy không được lên kế hoạch tại tòa án của họ nhưng sẽ là một tài sản lớn. Những người khác bình luận về sự cần thiết phải duy trì các yếu tố con người trong việc đánh giá để đưa ra các quyết định dựa trên các nguyên tắc nhân đạo.

Khi được hỏi về mối quan tâm của họ đối với AI, các thẩm phán bày tỏ nghi ngờ về tính chặt chẽ, chính xác và đầy đủ của dữ liệu được cung cấp cho thuật toán, cho rằng cơ sở dữ liệu trường hợp lỗi thời là cơ sở lỗi cho việc học máy.

Những người khác mô tả AI như một 'hộp đen' làm suy yếu tính minh bạch của tòa án. Tính bảo mật của dữ liệu và bản thân thuật toán là một mối quan tâm trong bối cảnh tin tặc và sự thất bại của công nghệ.

Các thẩm phán đưa ra lo ngại về các yếu tố con người đánh giá bao gồm các khuôn khổ đạo đức và lo ngại rằng một hệ thống AI sẽ thiên vị, quá nghiêm ngặt và thiếu cảm giác của con người. AI được mô tả là có xu hướng đưa ra các quyết định độc đoán.

Bất chấp những lo ngại này, các thẩm phán vẫn quan tâm đến việc truy cập dữ liệu hoặc các đề xuất dựa trên AI trong khi vẫn giữ quyền tự chủ để chấp nhận, từ chối hoặc sửa đổi kết quả.

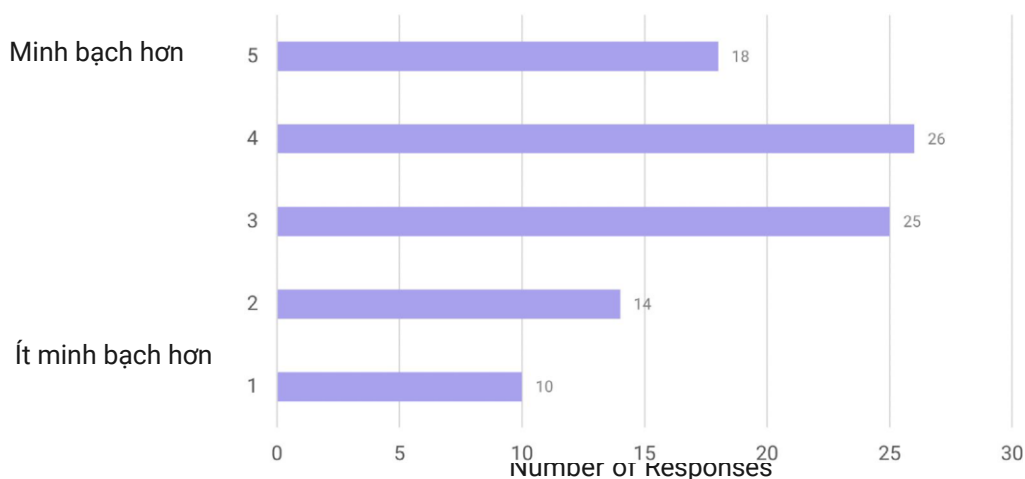
## SỰ MINH BẠCH CỦA TÒA ÁN

Những người trả lời khảo sát nhận xét về cách các công nghệ mới nổi đang ảnh hưởng đến việc tiếp cận phương tiện truyền thông và nhận thức của công chúng về sự minh bạch của tòa án và việc ra quyết định.

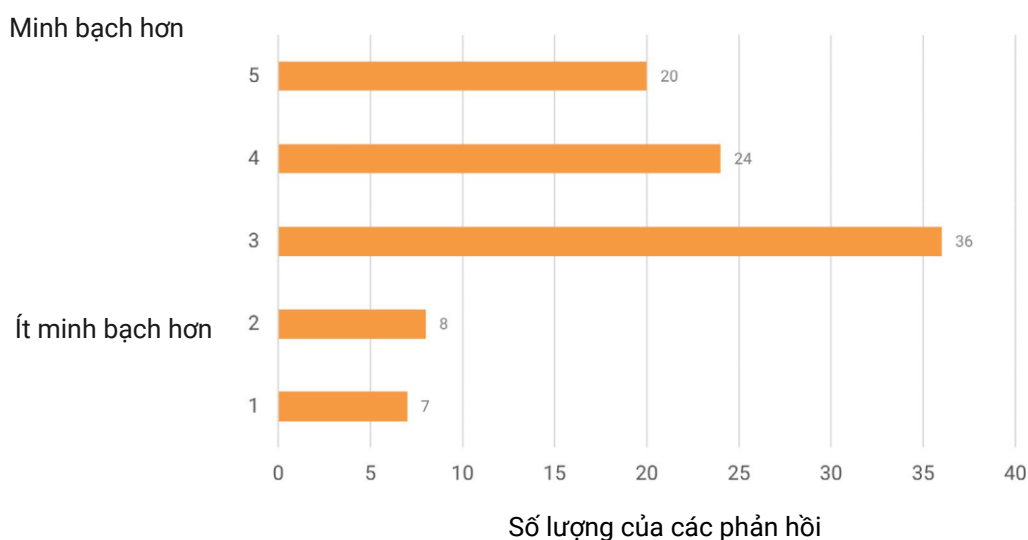
Tính nhất quán của các câu trả lời khảo sát chứng tỏ rằng các công nghệ mới đang giúp công chúng và giới truyền thông dễ dàng quan sát và tìm hiểu về các quy trình của tòa án cũng như đọc và hiểu các quyết định của tòa án.

Niềm tin của công chúng vào hệ thống tư pháp là rất quan trọng và những quan điểm tư pháp nhất quán này cho thấy một xu hướng tích cực đối với các quy trình và việc ra quyết định của tòa án minh bạch hơn vì mọi người có thể hiểu và tin tưởng hơn vào các quyết định của tòa án.

### Các công nghệ mới ảnh hưởng đến quyền truy cập phương tiện thông tin đại chúng như thế nào

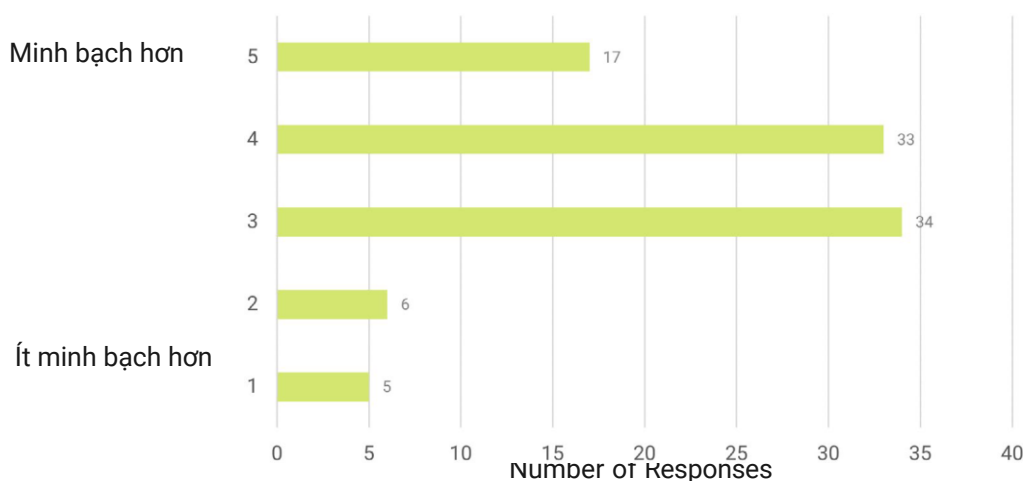


### Các công nghệ mới ảnh hưởng đến tính minh bạch của quy trình phiên tòa như thế nào?





## Các công nghệ mới ảnh hưởng đến tính minh bạch của quyết định như thế nào?



## TIẾP CẬN TƯ PHÁP

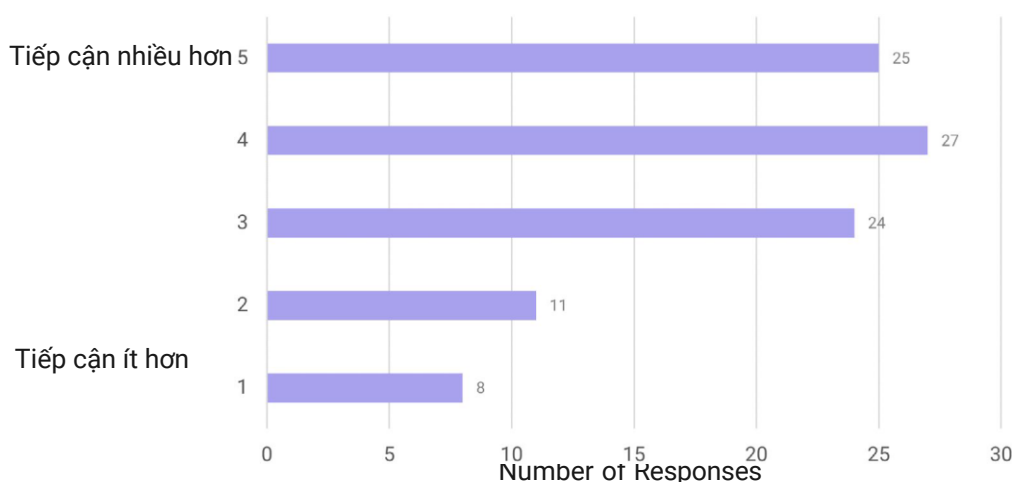
Mục tiêu 16 về Phát triển Bền vững nhằm cung cấp tư pháp cho tất cả mọi người. UNDP cam kết không bỏ sót ai. Khi xem xét các công nghệ mới và những thay đổi trong thực tiễn thể chế, điều quan trọng là phải xem xét các công nghệ này đang ảnh hưởng như thế nào đến tất cả những người dùng tại toà án.

Công nghệ thường có cả tác động tích cực và tiêu cực đến khả năng tiếp cận công lý. Việc tăng cường sử dụng các quy trình tự động có thể làm giảm chi phí của các dịch vụ pháp lý, giúp cho việc giải quyết pháp lý có thể phù hợp với nhiều người hơn.

Tuy nhiên, các thiết bị và dịch vụ internet cần thiết nằm ngoài tầm với của nhiều người cho dù vì thiếu cơ sở hạ tầng hay tình trạng kinh tế của họ.

Công nghệ mang lại nhiều hứa hẹn cho người khuyết tật, cung cấp các cách để mọi người có thể giao tiếp trực tiếp với thẩm phán mà không cần phải dựa vào ai đó để đọc to tài liệu hoặc nói thay cho họ. Đối với người cao tuổi, các công nghệ mới thường không quen thuộc và đáng sợ. Phụ nữ đối mặt với bạo lực có thể được hưởng lợi từ việc có thể làm chứng từ một địa điểm xa xôi, mặc dù tòa án khó bảo vệ trước sự ép buộc hoặc đe dọa hơn.

## Các công nghệ mới có làm cho mọi người dễ tiếp cận hơn với các tòa án không?



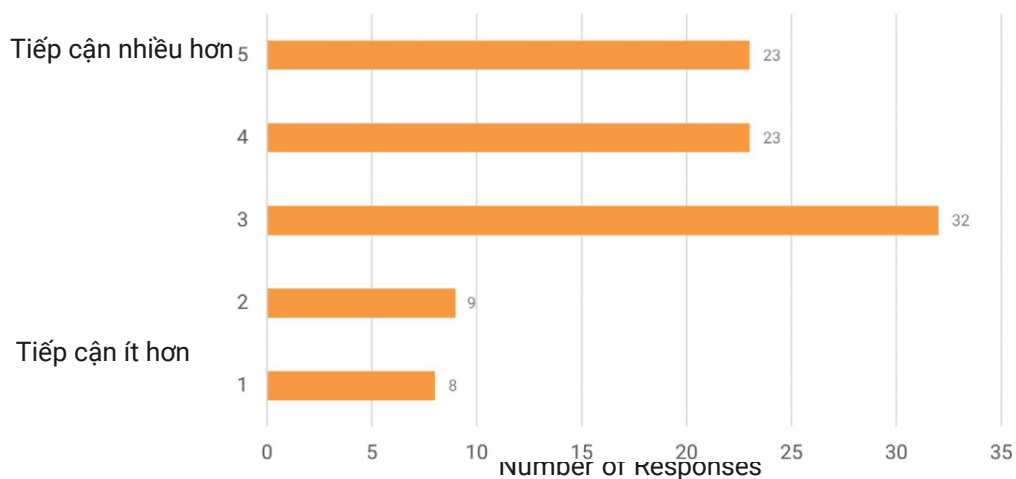
Đánh giá khả năng tiếp cận công lý là quan trọng trong tất cả các giai đoạn thay đổi hệ thống. Các thẩm phán, những người chịu trách nhiệm bảo vệ quyền cá nhân và cam kết bình đẳng như một trong sáu giá trị của sự liêm chính trong tư pháp, mang đến một quan điểm độc đáo cho việc hoạch định các công nghệ mới.

Sự tham gia của cơ quan tư pháp trong quá trình thiết kế có thể giúp đảm bảo rằng các công nghệ không che khuất dữ liệu quan trọng về phân biệt giới tính và chủng tộc có hệ thống.

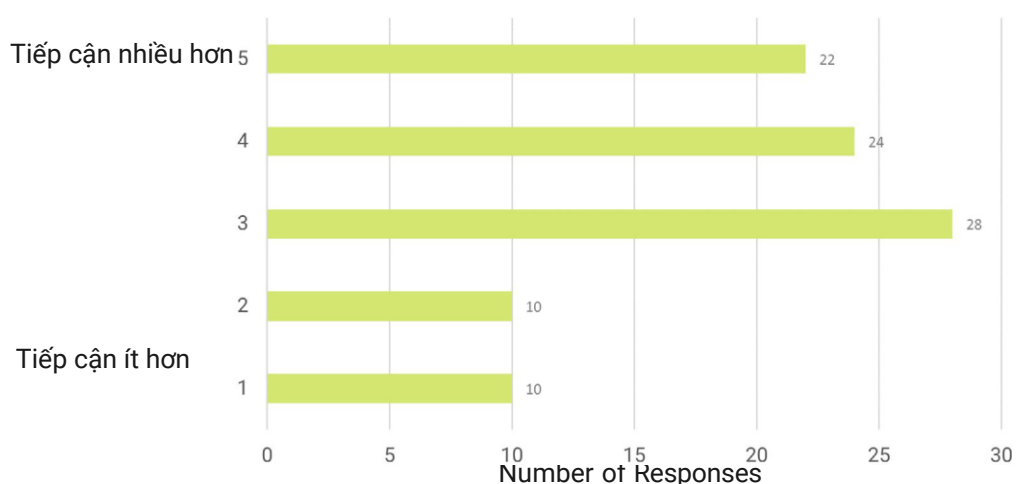
Khi được hỏi về tác động của các công nghệ mới đối với khả năng tiếp cận công lý, các thẩm phán nhấn mạnh những lợi ích tích cực của quy trình nhanh hơn và dễ dàng nộp hồ sơ. Nhiều người được hỏi thừa nhận rằng các phiên tòa trực tuyến giúp người dân từ các vùng nông thôn đến tham dự các phiên tòa dễ dàng hơn mà không phải tốn chi phí di chuyển đến các thành phố.

Những người được hỏi nói rằng các công nghệ mới làm tăng tính minh bạch và làm cho tòa án linh hoạt hơn và đáp ứng các nhu cầu thay đổi của công chúng.

### Các công nghệ có làm cho các tòa án dễ tiếp cận hơn với phụ nữ không?



### Các công nghệ có làm cho tòa án dễ tiếp cận hơn với người khuyết tật không?





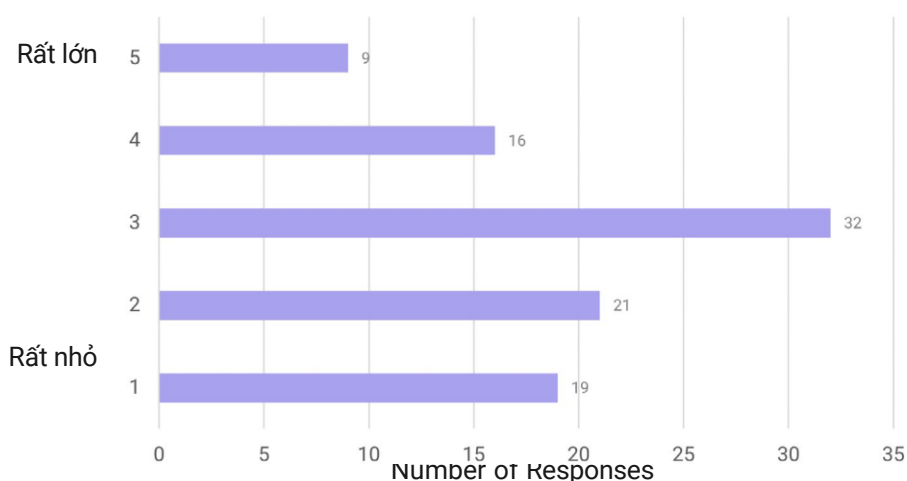
Tuy nhiên, các thẩm phán thừa nhận rằng các công nghệ mới không giúp cho tất cả mọi người đều có thể tiếp cận với các tòa án. Biết chữ, truy cập internet và tình trạng kinh tế vẫn là những rào cản đáng kể đối với việc sử dụng công nghệ.

Sự chênh lệch về quyền truy cập này vẫn được duy trì, cho dù trực tiếp hay trực tuyến. Như một người vừa nêu: “Trong những phiên tòa xét xử trực diện, họ không có đủ tiền để ra tòa. Trong các thử nghiệm trực tuyến, họ không có quyền truy cập vào điện thoại di động hoặc họ không có bí quyết kỹ thuật.”

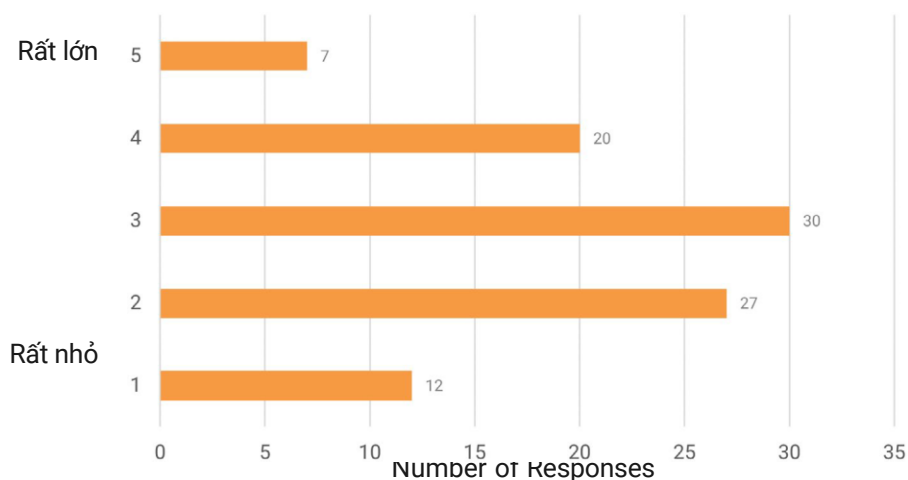
Khi được yêu cầu bình luận về khả năng tiếp cận tư pháp, các thẩm phán đã nhắc lại tác động của sự chênh lệch về chất lượng internet và khả năng tiếp cận công nghệ. Những người khác nhận xét rằng công nghệ có thể dẫn đến việc ít cần đến thẩm phán và người biện hộ hơn, dẫn đến cách tiếp cận công lý cứng nhắc hơn, ít con người hơn.

Các thẩm phán bày tỏ quan ngại về tính bảo mật của các nhân chứng trẻ em và dễ bị tổn thương. Những người khác nhận xét về sự cần thiết phải đánh giá cẩn thận các công nghệ mới và đào tạo kỹ lưỡng cho các thẩm phán và nhân viên tòa án..

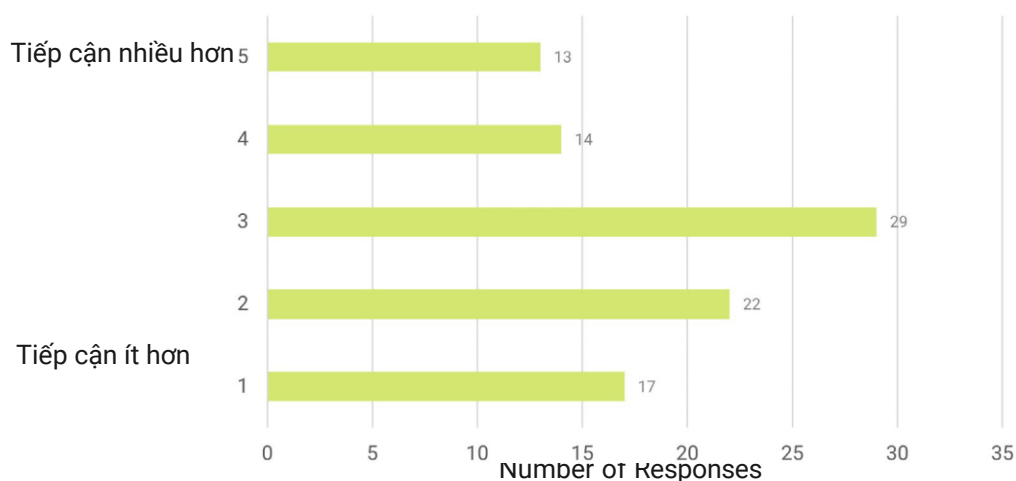
### Tình trạng kinh tế có phải là rào cản đối với những người sử dụng các công nghệ mới này không?



### Trình độ học vấn có phải là rào cản đối với những người sử dụng các công nghệ mới này?



## Các công nghệ ảnh hưởng đến tiếp cận tư pháp ở nông thôn như thế nào?



### Nhận xét của Người trả lời Khảo sát:

*Trong thời đại đại dịch này khi những người bị tước quyền tự do đặc biệt không thể đích thân ra trước tòa, các phiên tòa ảo giúp họ có thể tham dự phiên tòa một cách thoải mái và an toàn trong khuôn viên trại giam; ít làm việc hơn cho các nhân viên nhà tù vì họ không phải mang theo, khiến họ phải lo lắng về an ninh, những người này bị tước quyền tự do.*

*Ứng dụng dành cho thiết bị di động làm tăng đáng kể khả năng tiếp cận tư pháp. Công chúng có thể truy cập thông tin, tham dự phiên điều trần ảo, nộp phạt khi bị triệu tập giao thông hoặc vi phạm hình sự, nộp tiền bảo lãnh, nộp phí nộp hồ sơ, v.v. qua điện thoại thông minh từ mọi nơi, mọi lúc.*

*Nhiều cơ hội hơn để mọi người tự đại diện trong quá trình tố tụng tại tòa*

*Minh bạch hơn vì một khi các tài liệu được tải lên trong hệ thống, sẽ không có chuyện tài liệu bị mất hoặc bị thay đổi sau khi nộp hồ sơ.*

*Công nghệ cho phép người sử dụng tòa án yêu cầu / nhận dữ liệu / thông tin từ*

*tòa án một cách nhanh chóng.*

*Công nghệ có thể bị lừa bởi một số bên, đặc biệt là trên các tài liệu.*

*Người nghèo và người không biết về máy tính có thể thấy thách thức các công nghệ mới.*

*Minh bạch, tăng lòng tin vào chính phủ, tăng lòng tin vào cơ quan tư pháp, tiết kiệm thời gian cho đương sự và người thực hành.*

*Miễn là có mong muốn học hỏi những điều mới, để điều chỉnh và thích ứng với những thực tiễn mới đang nổi lên, có một tâm hồn cởi mở, linh hoạt - sẽ thực sự không phải lo lắng nhiều.*

*Các công nghệ phải được duy trì và kết hợp sau đại dịch và không được loại bỏ khi chúng ta trở lại "bình thường" vì chúng ta đã trải nghiệm những lợi thế của công nghệ trong việc quản lý công lý.*

*Các nền tảng được sử dụng phải ổn định, có thể truy cập và đáng tin cậy. Nó phải dễ sử dụng cho tất cả các bên liên quan, không phân biệt giàu nghèo, học vấn, địa vị xã hội, giới tính hoặc liên kết.*

## QUYỀN RIÊNG TƯ / BẢO VỆ DỮ LIỆU

Hầu hết những người được hỏi không quen thuộc với các chi tiết về quyền riêng tư và kiểm soát dữ liệu nhưng biết rằng tòa án hoặc bộ phận công nghệ thông tin của họ có các giao thức. Hệ thống trực tuyến được bảo vệ bằng mật khẩu với các cấp độ truy cập khác nhau cho các loại người dùng khác nhau.

Có một mối lo ngại chung về việc xâm phạm và bảo mật dữ liệu cá nhân, tuy nhiên hầu hết các thẩm phán chỉ ra rằng tòa án và chính phủ đang áp dụng các biện pháp bảo vệ bao gồm kiểm tra thường xuyên, lịch sử nhật ký và các chiến lược quản lý rủi ro. Các tòa án đang tích cực tham gia với các nhà cung cấp dịch vụ công nghệ của họ và yêu cầu sự minh bạch trong các thủ tục xử lý dữ liệu.

Trong trường hợp danh tính nhân chứng cần được bảo vệ, công nghệ cung cấp các cách bổ sung để đảm bảo rằng nhân chứng trẻ em dễ bị tổn thương không phải làm chứng công khai. Một số tòa án giữ các hệ thống bảo mật riêng biệt cho dữ liệu tòa án với các kiểm soát nội bộ về truy cập và lưu trữ. Những người khác chỉ thừa nhận những người tham gia phiên tòa vào môi trường trực tuyến, hạn chế quyền truy cập của công chúng vào tòa án, nhưng cũng đảm bảo quyền riêng tư của nhân chứng và đương sự. Một số trường hợp chỉ cho phép luật sư truy cập vào các phòng xử án trực tuyến.

Khi được hỏi liệu các thẩm phán có nhận được thông tin đầy đủ về dữ liệu và các biện pháp bảo vệ quyền riêng tư của công nghệ tòa án hay không, 51% số người được hỏi trả lời là không. 41% báo cáo rằng các nhà cung cấp công nghệ khu vực tư nhân có quyền truy cập vào dữ liệu tòa án vì lý do kỹ thuật hoặc để lưu trữ hồ sơ tòa án. 22% khác không biết liệu các nhà cung cấp khu vực tư nhân có quyền truy cập hay không và 35% báo cáo rằng không có cơ quan nào trong khu vực tư nhân có thể truy cập nội dung hồ sơ tòa án trong khi cung cấp hỗ trợ kỹ thuật. Các thẩm phán bày tỏ lo ngại về các giao thức hạn chế quyền truy cập này.

## NHẬN XÉT CHUNG

Những người trả lời được mời chia sẻ bất kỳ nhận xét chung nào về các công nghệ mới nổi. Nhiều ý kiến đã nhắc lại những nhận xét được nêu ra trước đó trong cuộc khảo sát, bày tỏ sự hào hứng của họ đối với các công nghệ giúp cải thiện khả năng tiếp cận công lý của cộng đồng đồng thời nêu lên lo ngại về sự hiểu biết của chính họ về cách công nghệ sẽ tác động đến tính minh bạch của tòa án.

Các thẩm phán thừa nhận rằng trong các câu hỏi về hành vi tư pháp và tính liêm chính, công nghệ đặt ra những thách thức mới để đảm bảo tính chính xác và phạm vi của bằng chứng mà các quyết định dựa trên. Các thẩm phán sẽ tiếp tục thực hiện các tiêu chuẩn đạo đức cao của riêng họ đối với những thay đổi này trong hoạt động của tòa án.

Nhận xét của Người trả lời Khảo sát:

*Nó nâng cao tính toàn vẹn của tư pháp vì bản chất của chính hệ thống. Càng ít sự can thiệp của con người càng tốt. Thành thật mà nói, công nghệ đang tăng cường tính toàn vẹn của tư pháp nói chung.*

*Tính liêm chính của cơ quan tư pháp trước hết là về tư cách của bất kỳ thành viên nào trong cơ quan tư pháp. Trung thực, tận tụy, khiêm tốn, cam kết, một trái tim trong sạch, một niềm đam mê thực sự để phục vụ và một tâm trí không ngừng nghỉ. Mặc dù công nghệ có thể giảm bớt gánh nặng cho tòa án và tăng tốc quá trình xét xử,*

*Vấn đề quan trọng nhất là sự liêm chính của các thẩm phán và nhân viên tòa án. Mọi thứ khác sẽ theo sau.*

*Công nghệ này là một cách hiệu quả để tiết kiệm thời gian, chi phí và không ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định của thẩm phán.*

*Cần có chương trình đào tạo để chuyển giao kiến thức sử dụng công nghệ mới cho các thẩm phán trên cả nước.*

*Với tốc độ phát triển nhanh chóng của các công nghệ mới nổi và tính liêm chính của tư pháp, hệ thống hiện tại của chúng ta cần phải bắt kịp và chúng ta cần xem xét lại cách chúng ta có thể đối phó và điều chỉnh với những thách thức về đào tạo nhân sự, cơ sở hạ tầng, xử lý hồ sơ và số hóa hồ sơ tòa án. Tuy nhiên, tất cả những điều này phải được thực hiện*

*bằng cách áp dụng các công nghệ mới được chứng minh là chống giả mạo để duy trì niềm tin của công chúng vào khả năng xét xử các vấn đề một cách khách quan của tòa án.*

*Tôi là một trong những giám khảo được thử thách về công nghệ. Sẽ rất hữu ích nếu các hội thảo trên web được tiến hành để nâng cao năng lực của chúng tôi và nhân viên công nghệ thông tin được cung cấp để bổ sung cho các nhân viên tòa án hiện có.*

*Công nghệ này là một cách hiệu quả để tiết kiệm thời gian, chi phí và không ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định của thẩm phán.*

*Cần có chương trình đào tạo để chuyển giao kiến thức sử dụng công nghệ mới cho các thẩm phán trên cả nước.*

# KẾT LUẬN

Dữ liệu khảo sát cho thấy mức độ cấp thiết của việc tư pháp tham gia vào các quyết định về các công nghệ được sử dụng tại tòa án của họ. Các công nghệ đã được sử dụng hoặc đang được phát triển ở các mức độ khác nhau ở mỗi quốc gia - ngay cả trong mỗi quốc gia. Nếu không có đầu vào tích cực của tư pháp, những công nghệ này có thể kéo dài sự bất bình đẳng, làm xói mòn niềm tin của công chúng vào ngành tư pháp và che khuất thông tin quan trọng mà các thẩm phán yêu cầu để đưa ra các quyết định độc lập, minh bạch.

Các công nghệ mới nổi đang được giới thiệu cho các thẩm phán, không phải bởi các thẩm phán. Các thẩm phán thường không tham gia vào việc thiết kế, lựa chọn và triển khai các công nghệ mới. Các thẩm phán nhận xét về khả năng tiếp cận thông tin hạn chế của họ về người cung cấp công nghệ và cách thức hoạt động của nó.

Các thẩm phán bày tỏ lo ngại rằng các khía cạnh của quá trình xét xử, từng nằm trong tầm kiểm soát của họ, giờ đã bị công nghệ che giấu. Họ không chắc chắn về tính xác thực của các tài liệu nhận được dưới dạng điện tử hoặc tính bảo mật của các phiên tòa trực tuyến. Những nghi ngờ của họ về học máy tiết lộ cách những công nghệ phức tạp này che khuất các phần của quá trình ra quyết định. Tuy nhiên, bất chấp những lo ngại này, những người trả lời khảo sát bày tỏ sự lạc quan về cách các công nghệ mới sẽ cải thiện tính minh bạch, bảo vệ chống tham nhũng và cải thiện khả năng tiếp cận tư pháp.

Đại dịch đã cho thấy sự thiếu chuẩn bị của hệ thống tư pháp đối với sự phá vỡ quy mô lớn. Tham gia tích cực vào thay đổi công nghệ sẽ đảm bảo rằng các thẩm phán đã sẵn sàng cho các sự kiện địa phương và toàn cầu trong tương lai, có thể điều chỉnh nhanh chóng.

Chú ý đến các thành phần của liên chính tư pháp là rất quan trọng để nuôi dưỡng và duy trì niềm tin của công chúng vào hệ thống tư pháp. Tính liên chính trong tư pháp, chủ yếu là thước đo đánh giá cá nhân thẩm phán, dựa trên việc thẩm phán có thể bảo vệ phòng xử án và các quy trình của họ khỏi ảnh hưởng quá mức. Thẩm phán giám sát bằng chứng

và các tương tác, đảm bảo rằng cả hai đều không có ảnh hưởng và không có nhận thức về ảnh hưởng.

Thiết kế và phát triển công nghệ thường sử dụng một quy trình lặp đi lặp lại trong đó mỗi thay đổi được theo dõi, đánh giá và cải tiến trong một chu kỳ liên tục. Thực tiễn thiết kế lặp đi lặp lại này trái ngược với truyền thống của quyền tự chủ tư pháp. Nhiều thẩm phán chống lại việc theo dõi kết quả vụ án của họ hoặc giám sát quá trình tòa án của họ. Để loại bỏ cơ hội tham nhũng và theo đuổi công bằng trong tiếp cận, giám sát và đánh giá phải trở thành một phần của văn hóa tư pháp, không can thiệp vào tính độc lập của tư pháp. Điều này sẽ cho phép các thẩm phán tham gia tích cực vào việc thiết kế hệ thống tòa án.

Một số nhận xét của người trả lời cho thấy sự không chắc chắn trong khi những người khác chia sẻ sự nhiệt tình hoặc miễn cưỡng của họ. Một số thẩm phán tỏ ra thoải mái hoặc hào hứng sử dụng các công nghệ mới và những người khác tỏ ra lo lắng hoặc phản kháng. Các thẩm phán phải được đào tạo và tiếp xúc với các công nghệ mới để không chỉ sử dụng các công nghệ này mà còn cho phép họ tham gia vào việc thiết kế các quy trình mới của tòa án.

Mặc dù các thẩm phán sẽ không chịu trách nhiệm chính về các khía cạnh kỹ thuật của các quy trình của tòa án, nhưng họ vẫn phải tích cực trong việc phát triển và giám sát các công nghệ này để có thể đưa chuyên môn tư pháp của mình vào quá trình thiết kế và có thể xác định các rủi ro đối với quyền con người và quy tắc của pháp luật.

Quyền tự trị của tòa án từ chính phủ là quan trọng để duy trì sự độc lập của tư pháp và bảo vệ pháp quyền.



Các chính phủ thường xuyên xuất hiện trước tòa với tư cách là đương sự, trong các vấn đề hình sự và dân sự. Sự kiểm soát của chính phủ đối với các công nghệ của tòa án có thể làm suy yếu lòng tin của công chúng rằng các thẩm phán đang đưa ra các quyết định độc lập.

Khi công nghệ thay đổi hoạt động của tòa án, các thẩm phán phải được trang bị để tham gia vào sự phát triển của tư pháp. Họ phải có hiểu biết cơ bản về công nghệ, vốn từ vựng và năng lực để xác định khi nào công nghệ ảnh hưởng đến tính công bằng trong xét xử và đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng trong các nền tảng công nghệ.

Các thẩm phán có vai trò chính trong việc xác định nhu cầu của những người sử dụng tòa án, đặc biệt là những người dùng dễ bị tổn thương. Khi các công nghệ mới thúc đẩy tính minh bạch và hiệu quả, các thẩm phán là những người sẽ đảm bảo rằng các cá nhân trong tòa án của họ không bị bỏ lại phía sau.

Các công nghệ mới, được phát triển trong quá khứ để đáp ứng nhu cầu của đa số người dùng biết chữ, hiểu biết về công nghệ, thu nhập trung bình, không phải phụ nữ, người khuyết tật, người thiếu số ngôn ngữ đều có thể sử dụng được. Công nghệ mới không chỉ phải bảo vệ mà còn phải tăng cường bình đẳng giới và chống lại sự phân biệt đối xử. Nếu không có sự tham gia tích cực của cơ quan tư pháp, nhu cầu của những người sử dụng dễ bị tổn thương nhất sẽ bị gạt ra khỏi quá trình thiết kế.

Dựa trên bản tóm tắt quan điểm tư pháp từ khu vực ASEAN, rõ ràng là các thẩm phán có thể đưa chuyên môn của họ vào quá trình thiết kế công nghệ. Để hỗ trợ các thẩm phán nắm giữ vai trò lãnh đạo trong sự phát triển của các tòa án, cho dù ở vai trò hành chính cấp cao, tòa phúc thẩm hay ở cấp xét xử địa phương, các thẩm phán sẽ cần những kỹ năng và kiến thức mới. Nghiên cứu này cho thấy rằng cần có các thẩm phán để:

- Hiểu học máy/ trí tuệ nhân tạo đủ tốt để đặt câu hỏi về dữ liệu đang được sử dụng để đào tạo thuật toán và xác định thành kiến dựa trên giới tính, chủng tộc và danh tính trong quy trình học máy
- Nhận các bản tóm tắt

chi tiết về phạm vi và phạm vi quyết định đang được sử dụng để đào tạo các hệ thống AI

- Tham gia chuẩn bị cho các đương sự và nhân chứng cho quy trình tòa án trực tuyến, trang trí và công nghệ, trước khi tham gia vào các tòa án trực tuyến
- Nâng cao các tiêu chí pháp quyền và công bằng xét xử khi công nghệ mới được đề xuất, khẳng định vai trò tư pháp của họ trong việc bảo vệ các nguyên tắc chính này
- Xem xét kỹ lưỡng bằng chứng và lời khai của nhân chứng được trình bày thông qua các công nghệ mới
- Thúc đẩy sự hiểu biết về các quy trình của tòa án với các đương sự và nhân chứng để duy trì và củng cố lòng tin của công chúng, khi các quy trình phát triển
- Hỗ trợ các đồng nghiệp trong lĩnh vực tư pháp xây dựng các kỹ năng và hiểu biết về các công nghệ mới cần thiết để duy trì hoạt động của họ và thích ứng với những thay đổi công nghệ
- Duy trì sự chú ý nghiêm ngặt đến các con đường tham nhũng của các đồng nghiệp và nhân viên tòa án trong cả các quy trình tòa án truyền thống và tòa án công nghệ

Nếu không có sự tham gia tích cực của tư pháp vào sự phát triển công nghệ của hoạt động tòa án ở ASEAN, có nguy cơ các cuộc khủng hoảng pháp lý cá nhân của mọi người sẽ trở thành nơi vi phạm quyền cá nhân và vi phạm quyền riêng tư.

Việc che khuất bằng chứng và quá trình ra quyết định thông qua các công nghệ mà thẩm phán không thể giải thích cho đương sự sẽ làm xói mòn tính minh bạch và niềm tin của công chúng. Việc từ bỏ công bằng xét xử cho các công ty công nghệ tư nhân hoặc cho các nhà thiết kế hệ thống được giao nhiệm vụ đạt được hiệu quả sẽ làm suy yếu tính minh bạch của tòa án.

Cập nhật các công nghệ mới nổi và đưa các mối quan tâm về pháp quyền và công bằng xét xử vào việc thiết kế các quy trình mới của tòa án là một trong những nghĩa vụ của thẩm phán và rất quan trọng để duy trì tính liêm chính của tư pháp.



**Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc**  
Trung tâm khu vực Bangkok  
Tầng 3 Tòa nhà dịch vụ Liên Hợp Quốc  
Đại lộ Rajdamnern Nok, Phranakorn  
Bangkok 10200 Thái Lan

[www.asia-pacific.undp.org](http://www.asia-pacific.undp.org)